

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HSST

Ngày: 19/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

- **Thư ký phiên tòa:** ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/HSST ngày 07/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST-HS ngày 05/7/2022, đối với bị cáo:

Trần Thanh (tên gọi khác: Quậy ngọc tàng) - sinh năm 1986; tại: tỉnh Bình Thuận. HKTT: thôn Hà Thủy 1, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Ngọc (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; vợ Đỗ Thị Hà (đã ly hôn); con: 01 người sinh năm 2008; tiền án: không.

Có 02 tiền sự:

- Ngày 16.9.2021 bị trưởng Công an xã Chí Công ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 10.9.2021 tại thôn Hà Thủy 3, xã Chí Công, huyện T, tại quyết định số: 0052577/QĐ-XPVPHC (chưa được xóa tiền sự)

- Ngày 28.9.2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chí Công ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại quyết định số: 55/QĐ-UBND (chưa được xóa tiền sự).

Hoạt động nhân thân:

- Ngày 05.01.2005 bị Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, tại bản án số: 01/2005/HSST. (đã được xóa án tích)

- Ngày 27.01.2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tại bản án số 06/2010/HSST. (đã được xóa án tích)

- Ngày 25.02.2022 bị Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 30/2022/HSST.

Bị cáo bị bắt giam ngày 08/4/2022 và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Đức Tuấn - sinh năm 1982; trú tại: thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16.9.2021 Trần Thanh bị Trưởng Công an xã Chí Công ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0052577/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 10.9.2021 tại thôn Hà Thủy 3, xã Chí Công. (chưa được xóa tiền sự).

Tiếp đến khoảng 02 giờ ngày 18.01.2022, Thanh từ nhà ở thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công, huyện T đi bộ đến nhà Nguyễn Đức Tuấn ở cách nhà Thanh khoảng 200m. Thanh nhìn thấy có 01 nhà kho để dàn giáo không có người trông coi thì Thanh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Thanh lén lút vào nhà kho lấy 03 khung dàn giáo và 02 thanh kẽm dài khoảng 1,5m vác lên vai đi về hướng ra đường lớn. Trong lúc đang ngủ Tuấn nghe tiếng động ở nhà kho nên ra kiểm tra thì Thanh đi được khoảng 30m. Tuấn truy hô “trộm, trộm”, lúc đó Thanh biết đã bị phát hiện nên Thanh bỏ lại tài sản đã trộm cắp và bỏ chạy về nhà. Tuấn gọi điện trình báo Công an xã Chí Công. Đến sáng cùng ngày thì Công an xã Chí Công mời Thanh về trụ sở làm việc. Thanh khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 22.3.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện T kết luận:

+ 03 chân (khung) giàn giáo bằng kẽm, loại 1,7m

255.000 đồng/khung x 3 x 50% = 382.500 đồng.

+ 01 cặp giằng chéo (02 thanh kẽm) giàn giáo, dài 1,9m.

43.000 đồng/cặp x 1 x 50% = 21.5000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: **404.000 đồng**

Tại bản cáo trạng số: 75/CT/VKS-TP, ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Trần Thanh, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đồng thời áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án số: 30/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo chấp hành chung cả 02 bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trần Thanh là người đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, vào khoảng 02 giờ ngày 18.01.2022 tại thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công, huyện T, Trần Thanh đã lén lút trộm cắp 03 khung giàn giáo và 02 thanh kềm của Nguyễn Đức Tuấn có giá trị tài sản định giá là 404.000 đồng thì bị phát hiện, thu giữ tang vật chứng. Vì vậy, bản cáo trạng số: 75/CT/VKS-TP, ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Trần Thanh, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là hoàn toàn đúng và có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Trần Thanh là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 03 khung giàn giáo và 02 thanh kềm của Nguyễn Đức Tuấn có giá trị tài sản định giá là 404.000 đồng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã T khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên cần xem xét chiếu

cổ khi xử lý, giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

[5] Về tang vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả 03 khung giàn giáo, 02 thanh kềm cho bị hại Nguyễn Đức Tuấn. Nguyễn Đức Tuấn đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo Trần Thanh, phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

3. Xử phạt: bị cáo Trần Thanh 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án số: 30/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo chấp hành chung mức án cả 02 bản án là **02 (Hai)** năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt (08/4/2022).

4. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2022); người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch